**Câu 1**: Phương án nào sau đây mô tả đúng đặc điểm của hoạt động quản trị:

1. Quản trị mang tính lý thuyết, trừu tượng
2. Quản trị mang tính tổng hợp liên ngành
3. Quản trị chỉ kế thừa các môn khoa học tâm lý học xã hội và kinh tế
4. Quản trị mang tính quan liêu, cứng nhắc

ANSWER: B

**Câu 2**: Các hoạt động chức năng của quản trị bao gồm:

1. Hoạch định, tuyển dụng, đào tạo, kiểm tra
2. Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra
3. Hoạch định, tổ chức, kiểm soát, phản hồi
4. Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, phàn hồi

ANSWER: B

**Câu 3**: Phương án nào sau đây là đặc điểm của nhà quản trị cấp cao?

1. Thiết lập mục tiêu chính sách, chiến lược
2. Thực hiện các quyết định chiến thuật, phân bổ nguồn lực, quản lý nhóm làm việc để đạt được mục tiêu
3. Đảm bảo liên kết hoạt động của bộ phận với tổ chức
4. Làm việc trực tiếp với nhân viên thừa hành

ANSWER: A

**Câu 4:** Năng lực nhận thức toàn cầu của nhà quản trị là:

1. Xử lý công việc trung thực và có đạo đức
2. Có hiểu biết kiến thức về văn hóa, cởi mở nhạy cảm về văn hóa
3. Hiểu rõ về ngành, thấu hiểu tổ chức, thực hiện các hành động chiến lược
4. Thiết kế nhóm, tạo lập môi trường khích lệ, hỗ trợ, quản trị sự năng động của nhóm

ANSWER: B

**Câu 5:** Nguyên tắc "khâu xung yếu" gồm những đặc điểm sau:

1. Tổ chức tập trung nguồn lực vào một số phần/ bộ phận quan trọng để tăng cường độ hoàn thiện và hạn chế khả năng đổ vỡ của tổ chức
2. Tổ chức tận dụng tiềm năng của môi trường để biến thành nội lực của mình
3. Chủ thể nắm chắc hành vi của đối tượng thông qua thông tin phản hồi về các hành vi đó
4. Khả năng của tổ chức duy trì trạng thái nội tại cân bằng của mình

ANSWER: A

**Câu 6:** Giám đốc điều hành của công ty ABC xem xét hoạt động của công ty tháng trước thông qua bản Báo cáo kết quả kinh doanh, nhằm xác định công ty có “đi đúng hướng” về mục tiêu doanh số và lợi nhuận không. Đây là biểu hiện của chức năng quản trị:

1. Hoạch định
2. Lãnh đạo
3. Kiểm soát
4. Tổ chức

ANSWER: C

**Câu 7**: Đặc điểm của quy luật KHÔNG PHẢI là:

1. Con người có thể xóa bỏ quy luật nếu điều kiện tổn tại của nó vẫn còn
2. Các quy luật đan xen vào nhau tạo thành một hệ thống thống nhất
3. Các quy luật tồn tại và hoạt động không lệ thuộc và việc con người có nhân biết hay không
4. Mọi sự vật hiện tượng đều do quy luật khách quan chi phối

ANSWER: A

**Câu 8**: Các quy luật kinh tế có vai trò quan trọng trong quản trị vì:

1. Giúp nhà quản trị xây dựng những quyết sách phù hợp nhằm phát huy những mặt tích cực và hạn chế của cơ chế thị trường
2. Vận dụng để phát huy tính sáng tạo của mỗi cá nhân và sức mạnh cộng đồng
3. Xây dựng hệ thống tổ chức ổn định, nhịp nhàng
4. Xây dựng các quy định, thủ tục để phát triển văn hóa tổ chức

ANSWER: A

**Câu 9**: Lý thuyết chấp nhận quyền hành được phát triển bởi nhà quản trị:

1. Mary Parker Follett
2. Elton Mayo
3. Douglas McGregor
4. Chester Barnard

ANSWER: D

**Câu 10**: Trường phái khoa học cổ điển là một nhánh của quan điểm quản trị:

1. Quan điểm cổ điển
2. Lý thuyết hệ thống
3. Quản trị khoa học
4. Tổ chức học tập

ANSWER: A

**Câu 11**: Lý thuyết X và lý thuyết Y được phát triển bởi:

1. Douglas McGregor
2. Henry Gantt
3. Max Webber
4. Mary Parker Follet

ANSWER: A

**Câu 12:** Nội dung cơ bản của quản trị mục tiêu (MBO) KHÔNG PHẢI là:

1. Thiết lập mục tiêu
2. Kiểm soát quá trình
3. Tập trung vào lợi nhuận
4. Đánh giá hiệu quả

ANSWER: C

**Câu 13:** Sau nhiều thập niên làm giám đốc, Liên đã học được rằng một cấu trúc tổ chức hiệu quả của một công ty sẽ không phù hợp cho một công ty khác. Điều này phản ánh quan điểm quản trị:

1. Tư duy hệ thống
2. Quan điểm tình huống
3. Quản trị chất lượng toàn diện
4. Quan điểm quản trị khoa học

ANSWER: B

**Câu 14:** Lựa chọn phương án đúng để hoàn thành câu sau: "Các thí nghiệm Hawthorne của Elton Mayo cho rằng yếu tố giải thích tốt nhất để tăng sản lượng là: \_\_\_\_\_\_\_."

1. Tiền bạc
2. Ngày nghỉ
3. Mối quan hệ con người và nhu cầu xã hội của người lao động
4. Đồ ăn miễn phí

ANSWER: C

**Câu 15:** Các rào cản ngăn chặn sự gia nhập ngành của các đối thủ tiềm ẩn KHÔNG PHẢI là:

1. Sự khác biệt về sản phẩm
2. Tác dụng giảm chi phí theo quy mô
3. Lợi thế về giá thành
4. Sản phẩm có tính năng đa dạng

ANSWER: D

**Câu 16:** Môi trường bên trong tổ chức bao gồm:

1. Các nguồn lực của tổ chức và các khả năng tiềm ẩn
2. Nguồn nhân lực, nguồn lực vật chất và nguồn lực vô hình
3. Vốn sản xuất, nhà xưởng máy móc thiết bị, nguyên vật liệu dự trữ, thông tin môi trường kinh doanh
4. Nhà quản trị các cấp và người thừa hành

ANSWER: A

**Câu 17:** Mục tiêu cơ bản của phân tích môi trường quản trị bên ngoài KHÔNG PHẢI là:

1. Xác định các yếu tố môi trường có ảnh hưởng đến hệ thống quản trị
2. Xác định lợi thế của ngành, lĩnh vực mà tổ chức đang hoạt động
3. Xác định các cơ hội và sự đe dọa của môi trường bên ngoài đối với tổ chức
4. Xác định năng lực cạnh tranh của tổ chức có thể sử dụng để tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững

ANSWER: D

**Câu 18:** Doanh nghiệp hạn chế vay ngân hàng để mở rộng sản xuất do tác động của môi trường:

1. Nội bộ
2. Kinh tế
3. Khách hàng
4. Ngành

ANSWER: B

**Câu 19:** Phương án nào sau đây KHÔNG PHẢI là yếu tố thuộc môi trường vĩ mô?

1. Xu hướng toàn cầu hóa của nền kinh tế
2. Sự hội nhập của các quốc gia vào các tổ chức kinh tế (WTO, AFTA, NAFTA, EU, v.v.)
3. Chuỗi cung ứng của ngành (ngành nhựa, cao su, ngành may,v.v.)
4. Sự thay đổi của khí hậu

ANSWER: C

**Câu 20:** Vai trò của thông tin trong quản trị KHÔNG PHẢI là:

1. Thông tin là nguyên liệu đầu vào để ra các quyết định quản trị
2. Thông tin là nguồn lực của các tổ chức, cơ quan nhà nước
3. Thông tin là công cụ, phương tiện để tố chức thực thi các quyết định quản trị
4. Thông tin là phương tiện để gắn kết tổ chức với môi trường bên ngoài

ANSWER: B

**Câu 21:** Yêu cầu đối với quyết định quản trị KHÔNG PHẢI là:

1. Yêu cầu về tính tối ưu
2. Yêu cầu về tính bao quát
3. Yêu cầu về tính cụ thể
4. Yêu cầu về tính khoa học

ANSWER: B

**Câu 22:** Theo mô hình Phong cách ra quyết định hoàn chỉnh của Rowe và Mason (1987), đặc điểm của phong cách lãnh đạo khái niệm là:

1. Đặc điểm của phong cách lãnh đạo khái niệm
2. Khả năng chịu sự mơ hồ cao, Tập trung vào xã hội
3. Khả năng chịu sự mơ hồ thấp, Tập trung vào xã hội
4. Khả năng không rõ ràng cao, Tập trung vào nhiệm vụ

ANSWER: B

**Câu 23**: Khánh là nhà quản trị cấp cao. Anh thường thảo luận với cấp dưới và ra quyết định dựa trên ý kiến thống nhất của các cộng sự. Khánh đang sử dụng phương pháp ra quyết định:

1. Phương pháp luật số đông
2. Phương pháp đồng thuận
3. Phương pháp tham vấn
4. Phương pháp ra quyết định cá nhân

ANSWER: C

**Câu 24:** Rào cản truyền thông thuộc về tổ chức KHÔNG PHẢI là:

1. Cấp bậc quyền hạn và vị thế
2. Kỹ năng truyền thông
3. Sự chuyên môn hóa
4. Sự khác biệt mục tiêu

ANSWER: B

**Câu 25:** Lựa chọn phương án đúng để điền vào câu sau: "Theo mô hình Phong cách ra quyết định hoàn chỉnh của Rowe và Mason (1987), người có phong cách ra quyết định \_\_\_\_\_\_ thường quan tâm đến cảm xúc và phúc lợi của các thành viên trong nhóm".

1. Hành vi
2. Khái niệm
3. Chỉ huy
4. Phân tích

ANSWER: A

**Câu 26:** Quyết định chiến thuật là:

1. Quyết định xác định những mục tiêu tổng quát, những phương thúc cơ bản để thực hiện mục tiêu
2. Quyết định nhằm xử lý những tình huống cụ thể trong công việc hàng ngày của nhà quản trị
3. Quyết định có liên quan và tác động đến toàn bộ hệ thống của tổ chức
4. Quyết định xác định những giải pháp và công cụ để thực hiện mục tiêu trong thời gian tương đối ngắn hạn

ANSWER: D

**Câu 27:** Nhà quản trị công ty Minh Hoa đề cao tính dân chủ trong hoạt động của tổ chức. Họ được khuyến khích nhân viên tham gia vào quá trình ra quyết định bằng cách bỏ phiếu. Quyết định chính thức là quyết định có số phiếu nhiều nhất. Nhà quản trị này sử dụng phương pháp ra quyết định:

1. Phương pháp tham vấn
2. Phương pháp luật số đông
3. Phương pháp phán quyết cuối cùng
4. Phương pháp đồng thuận

ANSWER: B

**Câu 28:** Hoạch định nguyên tắc làm việc trong toàn tổ chức là nhiệm vụ của:

1. Nhà quản trị cấp cao
2. Nhà quản trị cấp trung gian
3. Nhà quản trị cấp cơ sở
4. Tất cả các phương án trên đều đúng

ANSWER: A

**Câu 29:** Cấu trúc của một tuyên bố sứ mệnh bao gồm nội dung chính:

1. Khách hàng, sản phẩm, thị trường, công nghệ
2. Cam kết tồn tại, tăng trưởng sinh lời
3. Triết lý, tự khẳng định
4. Tất cả đáp án trên đều đúng

ANSWER: D

**Câu 30:** Theo hệ thống hoạch định của J. Stone, các kế hoạch được phân chia thành cấp độ:

1. Kế hoạch chiến lược và kế hoạch ngân sách
2. Kế hoạch tác nghiệp và kế hoạch tài chính
3. Kế hoạch chiến lược và kế hoạch tác nghiệp
4. Kế hoạc tác nghiệp và kế hoach Marketing

ANSWER: C

**Câu 31:** Trong phân tích SWOT, cặp yếu tố chiến lược WO nhằm:

1. Giảm thiểu điểm yếu và tăng điểm mạnh
2. Sử dụng thế mạnh để đối phó với các đe dọa
3. Tận dụng thế mạnh của tổ chức để tận dụng cơ hội
4. Cố gắng giảm thiểu các điểm yếu và tối đa hóa cơ hội

ANSWER: D

**Câu 32:** Hoạch định chính sách trong doanh nghiệp là:

1. Xác định đường lối một cách có ý thức
2. Đưa ra các quyết định về chính sách dựa trên cơ sở mục tiêu, sự hiểu biết
3. Dựa trên mong muốn quản lý của nhà quản trị
4. Đưa ra điều khoản hay quy định chung để hướng dẫn hay triển khai suy nghĩ và hành động của nhân sự

ANSWER: D

**Câu 33**: Bản Tuyên bố sứ mệnh KHÔNG bao gồm:

1. Làm sáng tỏ mục đích của tổ chức với nhà quản trị và nhân viên
2. Cung cấp cơ sở cho các hoạt động hoạch định chiến lược khác
3. Cung cấp định hướng phát triển
4. Đánh giá năng lực tài chính của tổ chức

ANSWER: D

**Câu 34:** Ưu điểm của tổ chức có tầm hạn quản trị hẹp là:

1. Nhà quản trị có thể giám sát chặt chẽ hoạt động của nhân viên
2. Cấp trên dễ can thiệp sâu vào hoạt động của cấp dưới
3. Dễ triển khai công việc giữa các nhân viên
4. Giảm chi phí sản xuất

ANSWER: A

**Câu 35:** Quyền hạn tham mưu là:

1. Quyền hạn cho phép nhà quản trị ra quyết định và giám sát trực tiếp cấp dưới
2. Quyền hạn đưa ra lời khuyên/khuyến nghị cho các nhà quản trị khác
3. Quyền được trao có cá nhân hay bộ phận trong tổ chức được ra quyết định hay kiểm soát bộ phận khác
4. Quyền hạn hỗn hợp cho bất cứ các nhân hay bộ phận nào trong tổ chức

ANSWER: B

**Câu 36**: Để đạt sự phối hợp trong tổ chức, tầm hạn quản trị cần tuân thủ nguyên tắc:

1. Giới hạn số lượng nhân viên có mối quan hệ báo cáo với một nhà quản trị
2. Giới hạn số lượng nhân viên có mối quan hệ báo cáo với nhiều nhà quản trị
3. Xác định một chuỗi mệnh lênh rõ ràng từ cấp cao nhất đến cấp thấp nhất trong tổ chức
4. Cấp dưới chỉ có một cấp trên duy nhất

ANSWER: A

**Câu 37:** Anh An thuộc phòng Tài chính. Anh đảm nhận công việc chuẩn bị tài chính cho dự án X. Anh An thực hiện thuộc tính theo cơ cấu tổ chức là:

1. Chuyên môn hóa
2. Tiêu chuẩn hóa
3. Phối hợp
4. Quyền lực

ANSWER: A

**Câu 38:** Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ phân quyền:

1. Giá trị của quyết định
2. Sự đồng nhất của các chính sách
3. Văn hóa tổ chức
4. Tất cả đáp án trên đều đúng

ANSWER: D

**Câu 39:** Các công cụ phối hợp trong tổ chức bao gồm:

1. Bản kế hoạch hành động
2. Các kế hoạch, cơ cấu tổ chức, giám sát trực tiếp, văn hóa tổ chức
3. Bản mô tả công việc
4. Bản phân công công việc

ANSWER: B

**Câu 40:** Lãnh đạo là chức năng của:

1. Tất cả các nhà quản trị trong tổ chức
2. Các nhà quản trị cấp cao
3. Các nhà quản trị cấp trung gian
4. Các nhà quản trị cấp cơ sở

ANSWER: A

**Câu 41:** Bản chất của phương pháp kinh tế trong lãnh đạo là:

1. Giúp người lao động trang trải cuộc sống
2. Giúp người lao động ý thức được việc cần làm
3. Thúc đẩy người lao động sáng tạo trong công việc
4. Giúp người lao động nhận thức rõ lợi ích kinh tế của mình và lợi ích của tổ chức, đồng thời giúp sáng tạo hơn trong công việc

ANSWER: D

**Câu 42:** Phong cách lãnh đạo “câu lạc bộ đồng quê” có đặc điểm nổi bật là:

1. Lãnh đạo quan tâm nhiều đến nhân viên và công việc
2. Lãnh đạo quan tâm nhiều đến công việc
3. Lãnh đạo luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, hỗ trợ nhân viên
4. Tất cả đáp án trên đều đúng

ANSWER: C

**Câu 43**: Thuyết Hi vọng của Vroom đề cập nội dung:

1. Con người có động lực khi họ yêu công việc của mình
2. Con người bất mãn khi họ không nhận được phần thưởng
3. Con người luôn mong muốn thỏa mãn các nhu cầu của họ
4. Con người có động lực thực hiện công việc khi họ tin vào giá trị của công việc đó

ANSWER: D

**Câu 44**: Mục đích của việc khích lệ, lôi cuốn nhân viên nhằm:

1. Tạo thành công trong giao tiếp của họ
2. Tạo lòng trung thành và mong muốn cống hiến làm việc của họ
3. Tạo sự tuân thủ trong công việc
4. Tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa các nhân viên

ANSWER: B

**Câu 45**: Khi tổ chức có sự xáo trộn, nhiều nhân sự xin nghỉ việc, lãnh đạo nên chọn phương pháp quản trị:

1. Hành chính
2. Giáo dục
3. Kinh tế
4. Hành chính và giáo dục

ANSWER: D

**Câu 46**: Tình huống phù hợp để áp dụng phong cách độc đoán là:

1. Cần sự tham gia ý kiến đóng góp của cộng sự
2. Cần ra quyết định nhanh
3. Cần có phương án dự phòng
4. Cần có phương án thay thế

ANSWER: B

**Câu 47**: Theo lý thuyết hai nhóm nhân tố của Herzberg, tiền lương là một yếu tố:

1. Có thể tạo ra động lực lâu dài
2. Có thể gây triệt tiêu động lực khi nó không đảm bảo ở mức hợp lý
3. Không tạo động lực làm việc
4. Chỉ tạo động lực đối với những người thu nhập cao

ANSWER: B

**Câu 48**: Bản chất của lý thuyết lãnh đạo theo cách tiếp cận hành vi nhấn mạnh vào:

1. Kết quả công việc của người lãnh đạo
2. Phương pháp làm việc, thói quen của người lãnh đạo
3. Cách thức ứng xử đặc trưng của người lãnh đạo
4. Kết quả công việc và cách thức ứng xử đặc trưng của người lãnh đạo

ANSWER: D

**Câu 49**: Kiểm tra phải phù hợp với bầu không khí tổ chức để:

1. Đảm bảo tính khách quan
2. Đảm bảo tính tự giác của người lao động
3. Đảm bảo sự hợp tác của người lao động
4. Đảm bảo tính kỷ luật

ANSWER: C

**Câu 50**: Bản chất của kiểm tra đồng thời là:

1. Quan sát trực tiếp và điều chỉnh kịp thời các sai lệch so với tiêu chuẩn
2. Quan sát trực tiếp và thu thập dữ liệu
3. Thu thập dữ liệu để ra quyết định
4. Điều chỉnh và đề xuất giải pháp cho tương lai

ANSWER: A

**Câu 51**: Kiểm tra là công việc của:

1. Trưởng nhóm
2. Bộ phận có chuyên trách
3. Mọi nhà quản trị
4. Chỉ của quản trị cấp cao

ANSWER: C

**Câu 52**: Lãnh đạo công ty xem xét hoạt động đầu tư dựa trên báo cáo:

1. Tình hình tài chính
2. Hoạt động tác nghiệp đầu tư
3. Báo cáo nhân sự triển khai đầu tư
4. Tất cả đáp án trên đều đúng

ANSWER: D

**Câu 53**: Nhà quản trị kiểm soát mục tiêu thường xuyên là thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp:

1. Lường trước
2. Đồng thời
3. Phản hồi
4. Tất cả đáp án trên đều đúng

ANSWER: D

**Câu 54**: Báo cáo tài chính KHÔNG cung cấp cho người kiểm tra thông tin:

1. Khả năng tài chính của doanh nghiệp
2. Khả năng trả nợ
3. Tỷ lệ đầu tư
4. Khả năng tái sản xuất

ANSWER: D

**Câu 55**: Quản trị xung đột bằng cách thức né tránh mâu thuẫn là:

1. Tìm cách rút ra khỏi tình huống xung đột hay giữ tính trung lập
2. Tối thiểu hóa hay chế ngự xung đột hay chế ngự nhận thức, hành động thông qua sự chú ý vào mục đích chung của tổ chức
3. Dùng quyền lực để thuyết phục, ép người khác đồng quan điểm với mình
4. Các cá nhân chấp nhận nhượng bộ một số quyền lợi của mình để đạt được các thỏa thuận chung

ANSWER: A

**Câu 56**: Quản trị xung đột bằng cách thức đối đầu là:

1. Tìm cách rút ra khỏi tình huống xung đột hay giữ tính trung lập
2. Tối thiểu hóa hay chế ngự những khác biệt về nhận thức hay hành động thông qua sự chú trọng vào lợi ích chung của tổ chức
3. Dùng quyền lực để thuyết ép người khác đồng ý với quan điểm của mình
4. Các cá nhân chấp nhận nhượng bộ một số quyền lợi của mình để đạt được các thỏa thuận chung

ANSWER: C

**Câu 57**: Dựa vào yếu tố hình thành, văn hóa tổ chức có các dạng sau:

1. Hướng vào cá tính của lãnh đạo hoặc tập thể các nhà lãnh đạo
2. Hướng vào một hoạt động hay một nghề nghiệp
3. Hướng vào cung cách ứng xử và cư xử mang tính cộng đồng, mang tính gia đình
4. Tất cả đáp án trên đều đúng

ANSWER: D

**Câu 58**: Lý do cần quản trị sự thay đổi là:

1. Thay đổi về nhân sự thừa hành
2. Thay đổi về các yếu tố môi trường vĩ mô, môi trường ngành
3. Thay đổi về quan điểm, năng lực quản trị
4. Tất cả đáp án trên đều đúng

ANSWER: D

**Câu 59:** Thay đổi phản ứng lại diễn ra khi:

1. Tổ chức muốn đón đầu sự thay đổi trong tương lai của môi trường bên trong và bên ngoài
2. Tổ chức bị buộc phải thay đổi nhằm đáp ứng sự thay đổi bên trong và bên ngoài
3. Tổ chức có lãnh đạo cấp cao mới
4. Tổ chức muốn chuẩn bị cho một chiến lược kinh doanh mới

ANSWER: B

**Câu 60**: Hậu quả của việc không giải quyết hoặc giải quyết xung đột không công bằng là:

1. Nhân viên thờ ơ, lãnh cảm với công việc
2. Nhân viên cố tính vi phạm kỷ luật
3. Nhân viên có hành động chống đối
4. Tất cả đáp án trên đều đúng

ANSWER: D